

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Bà Phùng Thị Hồng Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hồng H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Bản L, xã B huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/3/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lương Văn Q trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Hồng H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2014 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau bất đồng quan điểm sống, đến giữa năm 2017 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị H. Về con chung, vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lương Duy K sinh ngày 20/6/2013, hiện nay cháu

đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra anh chị không có tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị Hồng H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng chị không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H không có mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Lương Duy K và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Ngoài ra Toà án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị H, công việc thu nhập của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh Lương Văn Q ly hôn với chị Đỗ Thị Hồng H. Đề nghị xử giao cháu Lương Duy K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, anh Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Lương Văn Q có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Đỗ Thị Hồng H. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Lương Văn Q và chị Đỗ Thị Hồng H có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2014 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và nguyên nhân theo anh Q trình bày là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ năm 2017 tới nay không ai quan tâm tới nhau. Theo lời khai của người làm chứng và xác minh tại địa phương thì lời trình bày của anh Q là đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn

được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, xử cho anh Q ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Anh Q và chị H có một con chung là cháu Lương Duy K sinh ngày 20/6/2013, cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường và có nguyện vọng được ở với mẹ. Theo xác minh tại địa phương thì trong thời gian anh chị ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị H có thu nhập đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để cháu được ổn định cuộc sống. Do chị H không có ý kiến trả lời về yêu cầu cấp dưỡng nên anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Q không đề nghị gì về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Lương Văn Q ly hôn chị Đỗ Thị Hồng H.

2/ Về con chung, xử giao cháu Lương Duy K sinh ngày 20/6/2013 cho chị Đỗ Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lương Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Lương Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001996 ngày 22/3/2021. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên(2);
- UBND xã Bảo Hà;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

